

**Deloitte.**



# **Bản tin Thuế**

Tháng 12 năm 2016

Tài liệu in cho mục đích tham khảo, lưu hành nội bộ

## Trong số này:

### VĂN BẢN MỚI

Định hướng “Hạn chế tối đa việc đề ra các chính sách làm giảm thu ngân sách Nhà nước”	3
Tăng lương cơ sở từ ngày 1/7/2017	3
Sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn	4
Danh mục mới về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện	5
Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp	6

### VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)</b>	<b>7</b>
Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản tiền thuê đất nộp bổ sung	7
Cho phép hạch toán lãi vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác từ 2015	7
Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi sở hữu không được hưởng ưu đãi thuế theo diện “dự án đầu tư mới”	7
Văn phòng đại diện không phải nộp thuế TNDN khi bán thanh lý tài sản	8
Thu nhập từ cho thuê lại đất thuộc dự án kinh doanh cơ sở hạ tầng nếu nhận bàn giao đất sau ngày 1/1/2009 thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN	8
Chứng từ cần thiết để trích khấu hao ô tô mua từ cá nhân không kinh doanh	8
Chi phí phục vụ hoạt động của Văn phòng đại diện (“VPĐD”) được ghi nhận vào chi phí được trừ	9
<b>Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)</b>	<b>9</b>
Giá đất được trừ để tính thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng bất động sản	9
Khoản kinh phí bảo trì nhà chung cư (2% tiền bán căn hộ) chủ đầu tư thu thì không phải lập hóa đơn GTGT và kê khai nộp thuế	10
Thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu không đủ điều kiện hoàn thuế	10
Ủy quyền ký hóa đơn trong trường hợp người đại diện pháp luật, thủ trưởng đơn vị không ký vào tiêu thức “Người bán hàng”	11
<b>Hóa đơn</b>	<b>11</b>
Thời điểm lập hóa đơn khi doanh nghiệp bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất	11
Thay đổi màu của liên 2 phải thay đổi mẫu hóa đơn	11
Tiền phạt do làm mất vật tư không được giảm trừ trên hóa đơn quyết toán công trình	12
Làm mất liên 2 phiếu xuất kho cũng bị xử phạt như mất hóa đơn	12
Sử dụng hóa đơn đang bị cưỡng chế bị xem là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp	12
Hàng xuất khẩu tại chỗ từ 1/10/2014 đến nay sử dụng hóa đơn thương mại	13
<b>Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)</b>	<b>13</b>
Thuế nhà thầu đối với hàng hóa kèm theo dịch vụ	13
Hướng dẫn nhà thầu Nước ngoài về nộp Báo cáo tài chính và kê khai thuế	13
<b>Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)</b>	<b>14</b>
Giảm thuế TNCN cho chuyên gia công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (“CNTT”)	14
Sử dụng mẫu 09/XN-NPT-TNCN để khai người phụ thuộc không sống cùng	15
VPĐD được miễn khai thuế TNCN nếu không trực tiếp trả lương	15
Chính sách thuế đối với Hồ sơ quyết toán thuế TNCN với cá nhân đã nghỉ việc trong trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động	16
Thuế TNCN đối với các khoản thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng lao động	16
<b>Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)</b>	<b>17</b>
Hướng dẫn xử lý cho trường hợp một mặt hàng có nhiều kết quả phân tích phân loại khác nhau	17
Giải đáp một số vướng mắc liên quan tới thủ tục XNK các mặt hàng xăng dầu, khí, hóa chất	17
Mã số HS trên C/O chỉ có giá trị tham khảo	18
Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát Hải quan đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu	18
Hướng dẫn về kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp trị giá khai báo thấp hơn mức giá tham chiếu	20
Hướng dẫn về kiểm tra trị giá nhập khẩu	21
Tăng cường quản lý Hải quan đối với trị giá nhập khẩu	21
Từ 1/12/2016, thủ tục Hải quan điện tử có thể thực hiện cả vào ngày nghỉ lễ	22
Chính sách thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa của công ty cho thuê tài chính cho doanh nghiệp chế xuất thuế	23
<b>Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)</b>	<b>24</b>
Doanh nghiệp được thực hiện thay thủ tục hoàn thuế cho Chi nhánh đã đóng mã số thuế	24
Đơn vị trực thuộc đang hạch toán độc lập muốn chuyển sang hạch toán phụ thuộc phải đóng mã số thuế và đăng ký lại	25

## VĂN BẢN MỚI

### Định hướng “Hạn chế tối đa việc đề ra các chính sách làm giảm thu ngân sách Nhà nước”

Ngày 9/11/2016, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 25/2016/QH14 về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016 – 2020. Một trong những điểm trọng tâm của Nghị quyết là đưa ra định hướng “Hạn chế tối đa việc đề ra các chính sách làm giảm thu ngân sách Nhà nước”, đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện định hướng trên bao gồm:

- Thực hiện các giải pháp điều chỉnh chính sách thu theo hướng mở rộng cơ sở thuế, điều chỉnh phạm vi, đối tượng; rà soát, thu hẹp diện miễn, giảm thuế; nghiên cứu bổ sung thuế tài sản phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Hạn chế tối đa việc lồng ghép các chính sách xã hội trong các luật về thuế. Rà soát các chính sách ưu đãi ảnh hưởng đến thu ngân sách Nhà nước (“NSNN”).

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính trong thu, chi ngân sách Nhà nước. **Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán** để chống thất thu, ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, chuyển giá, trốn thuế, chống thất thoát, lãng phí trong chi ngân sách Nhà nước, đặc biệt là trong chi đầu tư xây dựng cơ bản.

Chi tiết phân tích các nội dung trên đã được cập nhật tại Bản tin nhanh về Thuế của Deloitte Việt Nam ngày 30/12/2016.

### Tăng lương cơ sở từ ngày 1/7/2017

Ngày 11/11/2016, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 27/2016/QH14 về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017. Trong đó, theo Khoản 10 Điều 2, Quốc hội đã giao Chính phủ thực hiện việc điều chỉnh tăng lương cơ sở từ mức 1.210.000 đồng/tháng lên **1.300.000 đồng/tháng**, đồng thời điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội (“BHXH”) bằng với mức tăng lương cơ sở này, áp dụng từ ngày 1/7/2017.

## Sửa đổi quy định về xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn

Ngày 31/10/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 176/2016/TT-BTC (“Thông tư 176”) về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2014/TT-BTC ngày 17/1/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông tư 176:

- Giảm nhẹ khung tiền phạt đối với những hành vi vi phạm về hóa đơn sau:
  - Hành vi đặt in hóa đơn mà không ký hợp đồng in bằng văn bản hoặc tổ chức nhận in hóa đơn tự in hóa đơn đặt in để sử dụng nhưng không có quyết định in hóa đơn của Thủ trưởng đơn vị theo quy định: Khung phạt từ 2 - 4 triệu đồng giảm xuống khung phạt từ 500.000 đồng - 1,5 triệu đồng (Khoản 1 Điều 1).
  - Ký hợp đồng đặt in hóa đơn không đầy đủ nội dung bắt buộc mà không ký phụ lục hợp đồng bổ sung các nội dung còn thiếu, tổ chức nhận in hoá đơn không ký quyết định bổ sung các nội

dung còn thiếu: Mức phạt tối thiểu 2 triệu đồng giảm còn 500.000 đồng (Khoản 1 Điều 1).

- Bên bán làm mất, cháy, hỏng hoá đơn đã phát hành nhưng chưa lập hoặc hoá đơn đã lập (liên giao cho khách hàng) nhưng khách hàng chưa nhận được hoá đơn khi hoá đơn chưa đến thời gian lưu trữ: Khung phạt từ 10 - 20 triệu đồng giảm xuống khung phạt từ 4 - 8 triệu đồng (Khoản 4 Điều 1).
- Bổ sung nhiều trường hợp miễn phạt tiền như:
  - Làm mất, cháy, hỏng hóa đơn do thiên tai, hỏa hoạn hoặc do sự kiện bất ngờ, sự kiện bất khả kháng khác (quy định trước đây chỉ chấp nhận nguyên nhân mất hóa đơn là do thiên tai, hỏa hoạn) (Khoản 4, Khoản 6 Điều 1).
  - Hành vi làm mất hóa đơn liên giao cho khách hàng có từ 2 tình tiết giảm nhẹ trở lên (Khoản 6 Điều 1).
  - Tổ chức, cá nhân tự phát hiện sai sót và lập lại thông báo, báo cáo thay thế đúng quy định gửi cơ quan Thuế trước khi cơ quan Thuế, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định thanh tra

Thuế, kiểm tra Thuế tại trụ sở (Khoản 7 Điều 1).

- Bổ sung nhiều hành vi vi phạm hóa đơn bị phạt tiền, ví dụ:
  - Đặt in hóa đơn khi cơ quan Thuế đã có văn bản thông báo tổ chức, doanh nghiệp không đủ điều kiện đặt in hóa đơn: Mức phạt từ 2- 4 triệu đồng (Khoản 1 Điều 1).
  - Sử dụng hóa đơn đã được thông báo phát hành với cơ quan Thuế nhưng chưa đến thời hạn sử dụng (05 ngày kể từ ngày gửi thông báo phát hành): Mức phạt từ 500.000 đồng - 1,5 triệu đồng (Khoản 2 Điều 1).
  - Không niêm yết Thông báo phát hành hóa đơn theo đúng quy định: Mức phạt từ 2- 4 triệu đồng (Khoản 3 Điều 1).

Thông tư 176 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2016.

## Danh mục mới về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Ngày 22/11/2016, Quốc hội ban hành Luật số 03/2016/QH14 liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư như sau:

- Bổ sung hoạt động kinh doanh pháo nổ vào danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh, thay vì trước đó được kinh doanh theo giấy phép.
- Thay mới toàn bộ Danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (Phụ lục 4) ban hành tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13. Theo đó, Luật đã bổ sung ngành Kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị; và ngành sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô vào danh mục này.
- Luật cũng bãi bỏ một số quy định liên quan tới Luật Đấu thầu về quy định điều kiện đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu; và quy định điều kiện đối với tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng tại Luật Xây dựng.
- Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017, riêng các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện sau đây có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2017, bao gồm: kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị; và sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu xe ô tô.

## Miễn thuế Sử dụng Đất Nông nghiệp

Ngày 11/11/2016, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 28/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về việc miễn, giảm thuế *Sử dụng Đất Nông nghiệp*. Nghị quyết 28 có hiệu lực từ 1/1/2017 với một số điểm đáng lưu ý như sau:

- Từ ngày 1/1/2017, doanh nghiệp sẽ được miễn thuế sử dụng đất đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang và đang

trực tiếp sử dụng cho sản xuất nông nghiệp, thay vì trước đó chỉ được giảm 50% thuế.

- Đối với diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp thì thực hiện thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai; trong thời gian Nhà nước chưa thu hồi đất thì phải nộp 100% thuế Sử dụng Đất Nông nghiệp.



## VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

### Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

#### Chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản tiền thuê đất nộp bổ sung

Ngày 10/11/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 69830/CT-TTHT giải đáp vướng mắc về chính sách Thuế. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp có phát sinh khoản tiền thuê đất nộp bổ sung của các năm trước theo thông báo của cơ quan Thuế thì khoản tiền này được hạch toán vào chi phí hợp lý tại kỳ nhận được thông báo *nếu không làm thay đổi nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp.*

#### Cho phép hạch toán lãi vay để đầu tư vào doanh nghiệp khác từ 2015

Ngày 2/12/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5594/TCT-CS hướng dẫn về chi phí lãi vay đối với khoản vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác. Cụ thể:

- Trước năm 2015, theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và Thông tư số 78/2014/TT-BTC thì chi phí lãi vay để đầu tư

vào doanh nghiệp khác không được xem là chi phí hợp lý, cho dù doanh nghiệp đã góp đủ vốn điều lệ. Khoản chi này chỉ được tính vào giá vốn khi xác định thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn;

- Từ năm 2015, theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP và Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì khoản chi trả lãi tiền vay nêu trên, sau khi đã góp đủ vốn điều lệ được chấp nhận là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

#### Dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi sở hữu không được hưởng ưu đãi thuế theo diện “dự án đầu tư mới”

Ngày 23/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5391/TCT-CS hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN. Theo đó dự án đầu tư hình thành từ việc chuyển đổi sở hữu (chuyển nhượng một phần tài sản của dự án đang được hưởng ưu đãi) không được hưởng ưu đãi thuế theo diện “dự án đầu tư mới”, chỉ được kế thừa ưu đãi thuế của dự án trước đó nếu tiếp tục đáp ứng điều kiện ưu đãi.

## Văn phòng đại diện không phải nộp thuế TNDN khi bán thanh lý tài sản

Ngày 7/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 75028/CT-TTHT hướng dẫn về chính sách thuế TNDN. Theo đó, trường hợp văn phòng đại diện không phải là tổ chức hoạt động, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, khi bán thanh lý tài sản là máy móc, thiết bị văn phòng thì không phải đối tượng nộp thuế TNDN theo Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC về thuế TNDN.

## Thu nhập từ cho thuê lại đất thuộc dự án kinh doanh cơ sở hạ tầng nếu nhận bàn giao đất sau ngày 1/1/2009 thì không được hưởng ưu đãi thuế TNDN

Ngày 6/12/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5633/TCT-CS hướng dẫn về việc xác định nghĩa vụ thuế với dự án kinh doanh cơ sở hạ tầng. Theo đó, doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được thành lập hoặc được cấp Giấy chứng nhận

đầu tư trước ngày 1/1/2009 tại địa bàn được ưu đãi thuế TNDN nhưng nhận bàn giao đất sau ngày 1/1/2009 thì phần thu nhập phát sinh từ hoạt động cho thuê lại đất đối với phần diện tích được giao đất, cho thuê đất sau ngày 1/1/2009 là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

## Chứng từ cần thiết để trích khấu hao ô tô mua từ cá nhân không kinh doanh

Ngày 6/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 74702/CT-TTHT hướng dẫn về các chứng từ cần thiết để trích khấu hao ô tô mua từ cá nhân không kinh doanh. Theo đó, trường hợp Công ty mua xe ô tô đã qua sử dụng của cá nhân không kinh doanh để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì:

- Công ty căn cứ vào hợp đồng mua bán, hồ sơ, nguồn gốc tài sản và chứng từ khác có liên quan, được phản ánh trên sổ theo dõi tài sản cố định (“TSCĐ”) để chứng minh tài sản đó thuộc Công ty quản lý và để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì được trích khấu hao theo quy định.



- Khoản chi phí trích khấu hao TSCĐ (xe ô tô) được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Chi phí phục vụ hoạt động của Văn phòng đại diện (“VPĐD”) được ghi nhận vào chi phí được trừ

Ngày 7/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 75036/CT-TTHT hướng dẫn về việc ghi nhận chi phí hoạt động của VPĐD.

Theo đó, trường hợp Công ty có mua hàng hóa phục vụ cho hoạt động của VPĐD, nếu VPĐD không có chức năng kinh doanh, không có hoạt động thu chi và các hóa đơn mua hàng ghi tên Công ty thì Công ty được kê khai thuế và ghi nhận vào chi phí được trừ nếu khoản chi thỏa mãn điều kiện ghi nhận là chi phí được trừ theo quy định hiện hành.



## Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Giá đất được trừ để tính thuế GTGT với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Ngày 7/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 75038/CT-TTHT trả lời vướng mắc của doanh nghiệp về giá đất được trừ để tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng (nếu có);
- Trường hợp doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân, sau đó được phép chuyển mục đích sử dụng thành đất ở để xây dựng chung cư, nhà ở... để bán thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT bao gồm: giá đất nông nghiệp tại thời điểm chuyển

nhượng, tiền nộp NSNN để chuyển mục đích sử dụng đất, thuế TNCN nộp thay người dân có đất chuyển nhượng (nếu có).

## Khoản kinh phí bảo trì nhà chung cư (2% tiền bán căn hộ) chủ đầu tư thu thì không phải lập hóa đơn GTGT và kê khai nộp thuế

Ngày 22/11/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 72146/CT-TTHT hướng dẫn về việc ghi nhận chi phí trong trường hợp doanh nghiệp mua diện tích văn phòng thuộc tòa nhà hỗn hợp trung tâm thương mại, văn phòng, nhà ở chung cư mà trong hợp đồng có thỏa thuận chủ đầu tư thu khoản kinh phí bảo trì (2% tiền bán căn hộ) để phục vụ công tác bảo trì phần sở hữu chung. Theo đó:

- Chủ đầu tư không phải lập hóa đơn GTGT, không kê khai, tính và nộp thuế GTGT đối với khoản kinh phí bảo trì này;
- Doanh nghiệp là đối tượng phải trả phí bảo trì này căn cứ vào chứng từ thanh toán qua ngân hàng, hợp đồng và hồ sơ tài liệu có liên quan để hạch toán theo quy định.

## Thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu không đủ điều kiện hoàn thuế

Ngày 11/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5244/TCT-KK hướng dẫn xử lý thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu không đủ điều kiện hoàn do thiếu chứng từ thanh toán qua ngân hàng như sau:

- Đối với số thuế GTGT đầu vào tương ứng của hàng hóa xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng mà không được hoàn, doanh nghiệp được kê khai khấu trừ tiếp nếu đáp ứng điều kiện kê khai, khấu trừ theo quy định.
- Trường hợp doanh nghiệp đang nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, muốn chuyển sang nộp thuế theo phương pháp trực tiếp nhưng chưa khấu trừ hết số thuế GTGT của hàng xuất khẩu không đủ điều kiện hoàn nêu trên thì khoản thuế GTGT này được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

## Ủy quyền ký hóa đơn trong trường hợp người đại diện pháp luật, thủ trưởng đơn vị không ký vào tiêu thức “Người bán hàng”

Ngày 11/11/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 70130/CT-TTHT hướng dẫn về việc ủy quyền ký hóa đơn.

- Trường hợp người đại diện pháp luật, thủ trưởng đơn vị không ký vào tiêu thức “người bán hàng” thì phải có giấy ủy quyền cho người trực tiếp bán hàng ký, ghi rõ họ tên trên hóa đơn và đóng dấu của tổ chức vào phía trên bên trái tờ hóa đơn.
- Trường hợp trên hóa đơn GTGT, thủ trưởng đơn vị không ký tên và đóng dấu, cũng không có giấy ủy quyền cho người bán hàng ký thay nhưng người bán có ký tên và đóng dấu treo vào phía trên bên trái tờ hóa đơn thì hóa đơn đó vẫn được coi là hóa đơn hợp lệ để hạch toán kế toán.



## Hóa đơn

### Thời điểm lập hóa đơn khi doanh nghiệp bán hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất

Ngày 2/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 74112/CT-TTHT hướng dẫn về thời điểm lập hóa đơn khi bán hàng cho doanh nghiệp chế xuất.

- Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa xuất khẩu do người xuất khẩu tự xác định phù hợp với thỏa thuận giữa người xuất khẩu và người nhập khẩu.
- Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai.

### Thay đổi màu của liên 2 phải thay đổi mẫu hóa đơn

Ngày 8/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 75230/CT-TTHT hướng dẫn về hóa đơn. Theo đó, trường hợp Công ty đã thông báo phát hành hóa đơn nay có thay đổi màu của liên 2 và chỉ tiêu "Giám đốc" thành "Tổng giám đốc" (là nội dung bắt buộc trên hóa đơn) thì phải thay đổi số thứ tự mẫu hóa đơn, gửi lại mẫu và thông báo phát hành hóa đơn cho cơ quan Quản lý Thuế theo quy định.

## Tiền phạt do làm mất vật tư không được giảm trừ trên hóa đơn quyết toán công trình

Ngày 7/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 75037/CT-TTHT về chính sách thuế. Theo Công văn này, trường hợp nhà thầu bị chủ đầu tư phạt tiền do làm mất vật tư trong quá trình thi công công trình thì khoản tiền phạt đó không được giảm trừ khi lập hóa đơn nghiệm thu quyết toán công trình.

## Làm mất liên 2 phiếu xuất kho cũng bị xử phạt như mất hóa đơn

Ngày 24/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5411/TCT-CS về việc xử lý mất Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp làm mất liên 2 phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ trong quá trình chuyển giao cho bên nhận hàng thì bị xử phạt theo điểm g Khoản 4 Điều 3 Nghị định 49/2016/NĐ-CP nêu trên, với khung tiền phạt từ 4 - 8 triệu.

## Sử dụng hóa đơn đang bị cưỡng chế bị xem là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp

Ngày 12/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 17615/BTC-TCT hướng dẫn về việc sử dụng hóa đơn đang bị cưỡng chế.

- Theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Nghị định 51/2010/NĐ-CP thì hành vi sử dụng hóa đơn đang bị cưỡng chế (bị cơ quan Thuế thông báo không còn giá trị sử dụng) bị xem là sử dụng hóa đơn bất hợp pháp;
- Bên bán và bên mua sẽ bị truy thu số thuế phát sinh (nếu có), đồng thời bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp;
- Bên mua không được hạch toán chi phí và khấu trừ thuế GTGT của các hóa đơn này;
- Các bên còn phải lập biên bản thu hồi các hóa đơn lập sai quy định;
- Trường hợp sau khi Quyết định cưỡng chế hết hiệu lực hoặc chấm dứt hiệu lực, qua xác minh cơ quan Thuế xác định thực tế có hoạt động mua bán hàng hóa, dịch vụ thì bên bán được xuất lại

hóa đơn khác cho bên mua làm căn cứ hạch toán chi phí và khấu trừ thuế.

## Hàng xuất khẩu tại chỗ từ 1/10/2014 đến nay sử dụng hóa đơn thương mại

Ngày 25/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16809/BTC-TCT trả lời vướng mắc liên quan đến việc sử dụng hóa đơn cho hàng xuất khẩu tại chỗ qua các giai đoạn.

- Giai đoạn từ ngày 1/1/2014 đến trước 1/10/2014: hoạt động xuất khẩu tại chỗ sử dụng hóa đơn GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư 39/2014/TT-BTC.
- Từ ngày 1/10/2014 đến nay, hàng xuất khẩu tại chỗ sử dụng hóa đơn thương mại theo hướng dẫn tại Công văn 11910/TCHQ-GSQL ngày 1/10/2014 và Thông tư 38/2015/TT-BTC.



## Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

### Thuế nhà thầu đối với hàng hóa kèm theo dịch vụ

Ngày 18/11/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5350/TCT-CS về chính sách thuế đối với Nhà thầu nước ngoài. Theo đó, trường hợp Công ty ký hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị với Nhà thầu nước ngoài có kèm thêm dịch vụ, có thể thực hiện ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam. Tuy nhiên, nếu thực tế dịch vụ này được tiêu dùng tại Việt Nam thì Công ty thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu đối với giá trị máy móc, thiết bị và dịch vụ đi kèm.

### Hướng dẫn Nhà thầu nước ngoài về nộp Báo cáo tài chính và kê khai thuế

Ngày 2/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 74123/CT-TTHT về việc khai thuế của Nhà thầu nước ngoài. Theo đó:

- Về việc nộp báo cáo tài chính, trường hợp Nhà thầu nước ngoài áp dụng chế độ kế toán Việt Nam thì phải thực hiện việc nộp báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 12 Thông tư

156/2013/TT-BTC, Điều 15 Nghị định 17/2012/NĐ-CP và Điều 12 Thông tư 244/2009/TT-BTC.

- Về việc kê khai và nộp thuế TNDN: Trường hợp Nhà thầu nước ngoài đăng ký khai thuế theo phương pháp hỗn hợp (nộp thuế TNDN theo tỷ lệ) thì khi nhận được khoản tạm ứng công trình từ chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm khai, nộp thuế TNDN theo từng lần phát sinh theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 7 Thông tư 103/2014/TT-BTC và Khoản 3 Điều 10, Khoản 4 Điều 20 Thông tư 156/2013/TT-BTC.
- Về việc xác định kỳ kê khai và nộp thuế GTGT: nếu Nhà thầu mới bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh thì việc khai thuế GTGT được thực hiện theo quý. Sau khi hoạt động đủ 12 tháng thì năm dương lịch tiếp theo sẽ căn cứ mức doanh thu của năm trước để xác định thuộc đối tượng khai thuế theo tháng hay quý (Điều 15 Thông tư 151/2014/TT-BTC).

## Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

### Giảm thuế TNCN cho chuyên gia công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (“CNTT”)

Ngày 6/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 74686/CT-TTHT để giải đáp thắc mắc của Doanh nghiệp về chính sách giảm thuế TNCN đối với các chuyên gia công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT như sau:

- Theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung chính sách giảm 50% thuế TNCN **vào thời điểm thích hợp** đối với tiền lương, tiền công của các cá nhân là nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT.
- Tuy nhiên, hiện nay **chưa có văn bản hướng dẫn** sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNCN để thực hiện các giải pháp giảm 50% số thuế TNCN phải nộp đối với thu nhập

từ tiền lương, tiền công của các cá nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT nêu trên.

## Sử dụng mẫu 09/XN-NPT-TNCN để khai người phụ thuộc không sống cùng

Ngày 2/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 74113/CT-TTHT hướng dẫn về việc xác định mối quan hệ và trách nhiệm nuôi dưỡng của người nộp thuế và người phụ thuộc là anh, chị, em ruột, ông, bà nội, ngoại, cô, dì, cậu, chú, bác ruột, cháu ruột, ... nhưng không sống cùng, không nơi nương tựa. Theo đó:

- Người lao động sử dụng mẫu 09/XN-NPT-TNCN có xác nhận của UBND cấp xã nơi người phụ thuộc đang cư trú về việc người đó hiện đang cư trú tại địa phương và không có ai nuôi dưỡng để tự khai.
- Đây là biểu mẫu bắt buộc, nếu UBND cấp xã không xác nhận nội dung theo mẫu này thì không đáp ứng điều kiện về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc.

## VPĐD được miễn khai thuế TNCN nếu không trực tiếp trả lương

Ngày 2/12/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội ban hành Công văn số 74118/CT-TTHT quy định về chính sách thuế đối với Văn phòng đại diện nếu không trực tiếp trả lương cho người lao động như sau:

- Trường hợp VPĐD không trực tiếp trả lương cho nhân viên mà do một Văn phòng đại diện khác thuộc cùng hệ thống chi trả thay thì Văn phòng không phải khấu trừ, kê khai nộp thuế TNCN. Trách nhiệm này là của đơn vị trực tiếp trả lương.
- Lưu ý, nếu VPĐD không phát sinh nghĩa vụ thuế TNCN như nêu trên thì phải lập hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế (mẫu 08-MST), điều chỉnh chỉ tiêu 18 "Các loại thuế phải nộp", trong đó ghi không nộp thuế TNCN.



## Chính sách thuế đối với Hồ sơ quyết toán thuế TNCN với cá nhân đã nghỉ việc trong trường hợp doanh nghiệp ngừng hoạt động

Ngày 28/11/2016, Cục Thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 73173/CT-TTHT hướng dẫn về chứng từ khấu trừ thuế trong hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công đã nghỉ việc và doanh nghiệp đã đóng mã số thuế. Theo đó, trường hợp doanh nghiệp đóng mã số thuế, đã thực hiện xong thủ tục quyết toán chứng từ khấu trừ thuế TNCN nên không cấp được chứng từ khấu trừ thuế cho một số người lao động đã nghỉ việc thì cơ quan Thuế sẽ căn cứ cơ sở dữ liệu của ngành thuế để xem xét xử lý hồ sơ quyết toán thuế cho cá nhân mà không bắt buộc phải có chứng từ khấu trừ thuế.

## Thuế TNCN đối với các khoản thanh toán khi chấm dứt Hợp đồng lao động

Ngày 20/12/2016, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 5918/TCT-TNCN hướng dẫn về việc tính thuế TNCN đối với các khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Trường hợp Công ty ký hợp đồng không xác định thời hạn với người lao động, nay Công ty đang thương lượng và thỏa thuận để chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động theo Điều 36.3 Bộ Luật Lao động (thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động) thì các khoản tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công Công ty thanh toán cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động được xác định như sau:

- Đối với khoản tiền lương chi trả cho người lao động thì trích theo biểu thuế lũy tiến từng phần;
- Đối với khoản trợ cấp thôi việc, người lao động nghỉ việc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Bộ luật Lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của người lao động;
- Đối với khoản hỗ trợ tài chính mà công ty trả thêm cho người lao động (ngoài quy định của Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội) sau khi đã chấm dứt hợp đồng lao động, nếu khoản chi này từ hai triệu (2.000.000) đồng trở lên thì Công ty phải khấu trừ thuế TNCN theo mức 10% trên tổng thu nhập chi trả.



## Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn xử lý cho trường hợp một mặt hàng có nhiều kết quả phân tích phân loại khác nhau

Công văn số 10600/TCHQ-TXNK ngày 8/11/2016 trả lời vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai về việc xử lý thuế đối với các trường hợp cùng một mặt hàng nhưng có thông báo kết quả phân loại khác nhau. Theo đó, tùy từng mặt hàng, Tổng cục Hải quan phải trao đổi với Bộ quản lý chuyên ngành và Tổ chức Hải quan thế giới để xác định. Trong trường hợp Tổng cục Hải quan, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan hữu quan khác ban hành văn bản sửa đổi, hướng dẫn phân loại, làm ảnh hưởng tới quá trình khai báo hải quan về mã số, mức thuế, thì việc áp dụng mức thuế, mã số được theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/1/2015 của Bộ Tài chính, tức là áp dụng theo hướng dẫn của văn bản pháp luật sửa đổi mới nhất.

Giải đáp một số vướng mắc liên quan tới thủ tục XNK các mặt hàng xăng dầu, khí, hóa chất

Ngày 3/11/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 10424/TCHQ-GSQL giải đáp một số vướng mắc trong Thông tư số 69/2016/TT-BTC liên quan đến thủ tục XNK xăng dầu, khí, hóa chất. Cụ thể các nội dung vướng mắc được giải đáp bao gồm:

- Điều kiện bơm xăng dầu, khí, hóa chất nhập khẩu từ phương tiện vận chuyển vào bồn, bể.
- Quản lý hải quan và kiểm tra chất lượng đối với xăng dầu, khí, hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công xuất khẩu.
- Thủ tục hải quan đối với xăng dầu chuyển tải, sang mạn.
- Địa điểm làm thủ tục hải quan đối với xăng dầu, khí, hóa chất nhập khẩu, tạm nhập.
- Hồ sơ hải quan đối với xăng dầu, khí, hóa chất nhập khẩu, xuất khẩu.

Theo đó, về hóa đơn thương mại trong hồ sơ nhập khẩu, doanh nghiệp được phép nộp hóa đơn tạm tính thay hóa đơn thương mại nếu tại thời điểm mở tờ khai chưa có giá chính thức. Trường hợp lô hàng nhập khẩu có 02 vận đơn nhưng chung tàu, hóa đơn, bảo hiểm và cùng nhà cung cấp, giao hàng 1 lần thì doanh nghiệp được lựa chọn mở một hoặc nhiều tờ khai theo quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

## Mã số HS trên C/O chỉ có giá trị tham khảo

Ngày 1/11/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành Công văn số 10321/TCHQ-TXNK hướng dẫn về việc phân loại mã số HS. Theo đó, quy định tại Điều 4 và Điều 6 Thông tư 14/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính nêu rõ trong trường hợp chưa xác định được mã số hàng hóa nhập khẩu (“mã số HS”) cho hàng hóa theo Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam thì sử dụng các tài liệu sau để phân tích, phân loại:

- Chú giải chi tiết Danh mục HS;
- Tuyển tập ý kiến phân loại của WCO;
- Chú giải bổ sung Danh mục AHTN;

- Cơ sở dữ liệu về Danh mục hàng hóa XNK Việt Nam.

Căn cứ theo quy định trên thì C/O không phải là tài liệu được sử dụng để xác định mã số HS nên mã số HS thể hiện trên C/O không có giá trị pháp lý mà chỉ là thông tin tham khảo, trợ giúp cho quá trình xác định & phân loại mã số HS.

## Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát Hải quan đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu

Ngày 25/11/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 16875/BTC-PC gửi Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế và các cơ quan Thuế, Hải quan địa phương về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nguồn gốc xuất xứ và trị giá hải quan đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu. Cụ thể:

- Xe ô tô nhập khẩu (trừ xe của đối tượng ưu đãi, miễn trừ ngoại giao) bắt buộc phải nộp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) ngay tại thời điểm làm thủ tục hải quan. Cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục có trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ tính hợp lệ của C/O đối chiếu với các quy định hiện hành; trường hợp có nghi vấn cần lập tức thực hiện các biện

pháp xác minh (giám định chữ ký, trao đổi thông tin với cơ quan cấp C/O, v.v..)

- Ngoài việc kiểm tra C/O, cơ quan Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra mã số VIN và tham khảo trang thông tin điện tử của các hãng xe ô tô để phục vụ công tác quản lý. Trường hợp mã số VIN có dấu hiệu tẩy xóa, mài mòn đóng mã số mới thì trưng cầu giám định để xác minh.
- Tiến hành kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp xe ô tô đã được thông quan trước ngày 28/11/2016 mà chưa xuất trình được C/O tại thời điểm nhập khẩu với trọng tâm kiểm tra về nguồn gốc xuất xứ.



- Nội dung về trị giá khai báo phải được kiểm tra chặt chẽ và đảm bảo tham vấn phải được thực hiện ngay trong quá trình làm thủ tục hải quan.
- Không phê duyệt cho phép mang hàng về bảo quản tại kho bãi của người khai Hải quan trong thời gian chờ thông quan và tăng cường trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với hồ sơ tạm nhập, tái xuất; thời gian, địa điểm lưu giữ xe ô tô nhập khẩu theo phương thức tạm nhập tái xuất.
- Cơ quan Hải quan có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu toàn quốc, thông báo cho cơ quan Thuế nội địa. Cơ quan Thuế nội địa có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu toàn quốc về giá bán xe ô tô trong nước của các doanh nghiệp nhập khẩu, giá tính thuế Tiêu thụ đặc biệt và giá tính lệ phí trước bạ, thông báo cho cơ quan Hải quan. Trị giá khai báo hải quan và giá bán xe trong nước sẽ được cập nhật hàng tháng nhằm mục đích phục vụ đối chiếu phục vụ công tác quản lý thuế.

## Hướng dẫn về kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp trị giá khai báo thấp hơn mức giá tham chiếu

Ngày 16/11/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 10838/TCHQ-KTSTQ gửi cục Hải quan thành phố Hải Phòng nêu ý kiến về việc kiểm tra sau thông quan đối với trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu nhiều lần cùng một mặt hàng có mức trị giá khai báo luôn thấp hơn mức giá tham chiếu quy định tại Danh mục hàng hóa XNK có rủi ro về trị giá tuy nhiên đều được chấp nhận qua kiểm tra sau thông quan (“KTSTQ”). Theo đó, Tổng cục Hải quan nêu ý kiến như sau:

- Nếu mức giá khai báo không bị bác bỏ qua nhiều lần kiểm tra thì Cục Hải quan Tp. Hải Phòng rà soát tổng hợp và báo cáo lên Tổng cục Hải quan để cân nhắc sửa đổi mức giá tham chiếu cơ sở cho phù hợp.
- Khi có phát sinh các lô hàng nhập khẩu tương tự, nếu hồ sơ hải quan không có các tài liệu, thông tin mới so với hồ sơ của các lần kiểm tra trước thì không tiếp tục thực hiện KTSTQ tại trụ sở cơ quan Hải quan mà tiến hành thu thập, phân tích thêm thông tin, xác định dấu hiệu vi phạm, mở rộng phạm vi kiểm tra để thực hiện KTSTQ tại trụ sở doanh nghiệp.



## Hướng dẫn về kiểm tra trị giá nhập khẩu

Ngày 4/11/2016, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 10482/TCHQ-TXNK hướng dẫn Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện việc kiểm tra sau thông quan về trị giá trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tham vấn đối với các trường hợp:

- Người khai hải quan không đồng ý với cơ sở bác bỏ của cơ quan Hải quan;
- Người khai Hải quan đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan Hải quan nhưng không thực hiện khai bổ sung.

Cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan Hải quan khi tham vấn hoặc ý kiến của doanh nghiệp tại Biên bản tham vấn đã đồng ý với cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của cơ quan Hải quan sẽ là căn cứ quan để cơ quan Hải quan thực hiện bác bỏ trị giá khai báo, xác định lại trị giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính khi thực hiện kiểm tra.



## Tăng cường quản lý Hải quan đối với trị giá nhập khẩu

Ngày 15/11/2016, Tổng cục Hải quan đã ban hành công văn số 10773/TCHQ-TXNK gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về việc tăng cường công tác quản lý trị giá trong quá trình làm thực hiện thủ tục hải quan. Theo đó, một số nội dung đáng chú ý như sau:

- Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có trị giá thấp hơn mức giá tham chiếu tại Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá và doanh nghiệp nhập khẩu là doanh nghiệp hạng 6 hoặc hạng 7 tại Hệ thống thông tin quản lý rủi ro thì doanh nghiệp phải có giải trình ngay tại thời điểm làm thủ tục Hải quan để tránh bị ấn định thuế theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý Thuế.

- Thực hiện kiểm tra sau thông quan về trị giá trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Phiếu chuyển nghiệp vụ đối với trường hợp người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp không đến tham vấn đúng thời hạn hoặc người đến tham vấn không phải là đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hoặc không có giấy ủy quyền theo quy định.
- Đối với hàng hóa nhập khẩu là xe ô tô không có hợp đồng mua bán hoặc hóa đơn thương mại, nếu có căn cứ xác định trị giá khai báo là không phù hợp thì cơ quan Hải quan căn cứ vào kết quả kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa để xác định lại trị giá Hải quan theo quy định, đồng thời thực hiện ấn định thuế ngay. Khi có kết quả đăng kiểm xe, nghĩa vụ thuế sẽ được đối chiếu và điều chỉnh tương ứng theo đúng trị giá thực tế của xe.

## Từ 1/12/2016, thủ tục Hải quan điện tử có thể thực hiện cả vào ngày nghỉ lễ

Theo nội dung thông báo tại Công văn số 10983/TCHQ-GSQL của Tổng cục Hải quan, kể từ ngày 1/12/2016, Tổng cục Hải quan sẽ mở rộng phạm vi áp dụng của hình thức khai báo hải quan điện tử như sau:

- Thực hiện thủ tục hải quan ngoài giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ;
- Tiếp nhận chứng từ điện tử, hồ sơ hải quan điện tử: khuyến khích doanh nghiệp nộp kèm theo hồ sơ hải quan điện tử khi mở tờ khai;
- Cập nhật điện tử danh sách hàng hóa thuộc tờ khai vận chuyển độc lập đã được phê duyệt: chỉ mới tiếp nhận ở những Chi cục có kết nối, trao đổi thông tin với doanh nghiệp kinh doanh cảng;
- Tiếp nhận điện tử Thông báo cơ sở sản xuất;
- Tiếp nhận điện tử Báo cáo quyết toán.



Để thực hiện được các thủ tục điện tử mới như nêu trên, doanh nghiệp cần liên hệ với các Công ty tin học cung cấp phần mềm khai báo hải quan để được hướng dẫn nâng cấp phần mềm trước khi thực hiện.

## Chính sách thuế Nhập khẩu đối với hàng hóa của công ty cho thuê tài chính cho doanh nghiệp chế xuất thuế

Ngày 15/11/2016, Bộ Tài chính ban hành công văn số 16346/BTC-TCHQ gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố về chính sách thuế nhập khẩu đối với hàng hóa do công ty cho

thuê tài chính nhập khẩu để cho doanh nghiệp chế xuất thuê tài chính. Theo đó, trường hợp nhập khẩu hàng hóa cho doanh nghiệp chế xuất thuế, công ty thuê tài chính phải kê khai, nộp thuế Nhập khẩu theo quy định. Khi đưa hàng hóa vào khu phi thuế quan để cho thuê, công ty sẽ được hoàn lại thuế nhập khẩu đã nộp ban đầu. Trường hợp hàng hóa sau đó được nhập khẩu trở lại nội địa, công ty cho thuê tài chính sẽ phải kê khai, nộp thuế Nhập khẩu theo quy định.

## Văn bản hướng dẫn khác

Doanh nghiệp được thực hiện thay thủ tục hoàn thuế cho Chi nhánh đã đóng mã số thuế

Ngày 11/11/2016, Cục thuế TP. Hà Nội đã ban hành Công văn số 70137/CT-TTHT hướng dẫn về thủ tục hoàn thuế đối với Chi nhánh hạch toán phụ thuộc ở khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính giải thể như sau:

- Nếu Chi nhánh đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật về giải thể thì số thuế GTGT còn được khấu trừ theo biên bản kiểm tra của cơ quan Thuế được thực hiện hoàn thuế với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp.
- Trong trường hợp Chi nhánh đã đóng mã số thuế và trả con dấu cho cơ quan Công an thì Công ty sẽ thay Chi nhánh thực hiện thủ tục hoàn thuế với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp của Chi nhánh.







## Đơn vị trực thuộc đang hạch toán độc lập muốn chuyển sang hạch toán phụ thuộc phải đóng mã số thuế và đăng ký lại

Ngày 28/11/2016, Cục Thuế Hà Nội ban hành Công văn 73023/CT-TTHT hướng dẫn về việc chuyển đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập sang hạch toán phụ thuộc.

Theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư 95/2016/TT-BTC, trường hợp Công ty có đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập, nay muốn chuyển đổi sang hình thức hạch toán phụ thuộc thì đơn vị trực thuộc này phải làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan Thuế.

Sau khi chuyển đổi thành đơn vị hạch toán phụ thuộc thì thực hiện đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thuế và đăng ký kinh doanh) tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

## Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

### Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
tmcclelland@deloitte.com

### Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 4 6268 3568  
tbui@deloitte.com

### Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 4 6268 3568  
mbui@deloitte.com

### Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
hoangphan@deloitte.com

### Dion Thái Phương

Phó Tổng Giám đốc  
Tư vấn Thuế  
Tel: +84 8 3910 0751  
dthai@deloitte.com

---

### Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex  
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,  
Hà Nội, Việt Nam  
Tel: +84 4 6288 3568  
Fax: +84 4 6288 5678

### Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square  
57-69F Đồng Khởi, Quận 1  
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: +84 8 3910 0751  
Fax: +84 8 3910 0750

Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)  
Email: [deloittevietnam@deloitte.com](mailto:deloittevietnam@deloitte.com)

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay “Deloitte Toàn cầu”) không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website [www.deloitte.com/about](http://www.deloitte.com/about) để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn, giải pháp tài chính, tư vấn rủi ro, tư vấn thuế và các dịch vụ liên quan cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Deloitte cung cấp dịch vụ cho 80% các doanh nghiệp trong danh sách Fortune Global 500®. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và các dịch vụ chất lượng vượt trội, cung cấp tới các khách hàng những hiểu biết cần thiết để giải quyết những vấn đề kinh doanh phức tạp nhất. Vui lòng kết nối với chúng tôi tại Facebook, LinkedIn hoặc Twitter để hiểu thêm về những hoạt động đang được thực hiện bởi khoảng 245.000 chuyên gia tư vấn của Deloitte nhằm kiến tạo và lan tỏa những ảnh hưởng tích cực đến xã hội.

## Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 290 Partners và 7.400 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 25 văn phòng, các công ty con và công ty liên kết của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán tới các doanh nghiệp trong toàn khu vực.

Các dịch vụ được cung cấp thông qua các văn phòng ở các nước thành viên, công ty con và công ty liên kết. Những công ty này là những pháp nhân riêng biệt.

## Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty tiên phong trong lĩnh vực Tư vấn và Kiểm toán với kinh nghiệm hơn 25 năm tại thị trường Việt Nam, và là thành viên của một trong Bốn hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với khoảng 800 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Campuchia, Guam, Indonesia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn rủi ro, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

*Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.*